TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2018/DS-ST
Ngày: 30/10/2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Trung Kiên

2/ Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2018/QĐST-DS ngày 04/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2018/QĐST-DS ngày 18/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị K– sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: 40/12 Đường Q, Phường M, quận B, Thành phố H;

2. *Bị đơn*: Bà Trịnh Kim H – sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 66 Đường Q, Phường M, quận B, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn, bà Đặng Thị K trình bày: Do có quen biết trước đó nên vào ngày 27/6/2016, bà có cho bà Trịnh Kim H (tên gọi khác là bà Hùng) vay số tiền 50.000.000 đồng để bà H kinh doanh nhà trọ. Hai bên có viết giấy mượn tiền đề ngày 27/6/2016, theo đó bà H cam kết sẽ trả số tiền trên vào ngày 27/6/2017. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà H không thực hiện việc trả nợ. Bà K nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không thực hiện nên bà khởi kiện yêu cầu bà H phải trả bà số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/10/2018 là: 50.000.000 đồng x 16 tháng x 2%/tháng = 8.000.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 58.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai bị đơn trình bày: Vào ngày 27/6/2016 bà có vay bà K số tiền như bà K trình bày. Bà thừa nhận bà có viết giấy mượn tiền nhưng số tiền này là tiền công do bà K

hứa cho bà trước đó. Nay bà K đòi thì bà đồng ý trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, bà không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và trả lãi kể từ sau ngày 27/6/2017 đến nay theo quy định pháp luật. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 27/6/2016 và lời thừa nhận của các đương sự Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Bị đơn xác định số tiền này là nguyên đơn hứa cho bị đơn không phải quan hệ vay mượn tuy nhiên bị đơn không có chứng cứ để chứng minh lời trình bày của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Như vậy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét yêu cầu trả lãi, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 27/6/2016 đến 27/10/2018 (16 tháng) theo quy định. Bị đơn không đồng ý trả lãi. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 27/6/2016 hai bên không có thỏa thuận lãi suất, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi kể từ ngày 27/6/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể như sau: 50.000.000 đồng x 10%/năm x 16 tháng = 6.667.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn gồm cả gốc và lãi là: 56.667.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.833.350 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Khoản 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị K;

Buộc bà Trịnh Kim H có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Ksố tiền 56.667.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Kim H phải chịu án phí sơ thẩm là 2.833.350 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi đồng). Hoàn lại cho bà Đặng Thị Ksố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008548 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy